TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 162/2019/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 16 tháng 10 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2019/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Anh **Lê Thành T**; sinh năm: 1991

Địa chỉ: Xóm 4, xã G, huyện V, tỉnh Ninh Bình.

- *Bị đơn:* Chị **Nông Thị H;** sinh năm: 1991

Địa chỉ: xóm N, xã C, thành phố B, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 10 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thành T và chị Nông Thị H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa anh Lê Thành T và chị Nông Thị H

- Về con chung: Anh T và chị H đều xác nhận vợ chồng không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải.

***- Về tài sản chung và nợ chung*:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lê Thành T và chị Nông Thị H mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Anh T tự nguyện nộp thay cho chị H toàn bộ án phí. Tổng cộng anh T phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000514 ngày 06/8/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Nay, anh T được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP. Cao Bằng;
- CC THADS TP. Cao Bằng;
- UBND xã C;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bế Lan Phương